

Tên:



Week: 1

Lớp: S6...

Từ vựng HW:

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Nghe HW:

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....

MY WORLD - VOCABULARY & PRESENTATION

A. THEORY

I. VOCABULARY

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s6_w1



- Protest

No.	Words / Phrases	Meanings	No.	Words / Phrases	Meanings
1	inspiring (adj)	truyền cảm hứng	5	activist (n)	nhà hoạt động xã hội
2	admire (v)	ngưỡng mộ, khâm phục	6	campaign (n/v)	chiến dịch; vận động
3	media (n)	truyền thông, phương tiện truyền thông	7	ban (n/v)	lệnh cấm; cấm
4	protest (n/v)	cuộc biểu tình, biểu tình	8	interesting fact (phr)	sự thật thú vị

- Experiences & Achievements

No.	Words / Phrases	Meanings	No.	Words / Phrases	Meanings
1	look at sth in amazement (phr)	nhìn điều gì đó với sự kinh ngạc	7	teach sb to do sth (phr)	dạy ai làm gì
2	ask sb to do sth (phr)	yêu cầu ai làm gì	8	have a fear of sth (phr)	có nỗi sợ về điều gì
3	decide to do sth (phr)	quyết định làm gì	9	be afraid of sth (phr)	sợ điều gì
4	exciting and terrifying at the same time (phr)	vừa thú vị vừa đáng sợ	10	achieve sth (phr)	đạt được điều gì
5	feel a sense of pride (phr)	cảm thấy tự hào	11	since then (phr)	kể từ đó
6	feel proud of myself (phr)	cảm thấy tự hào về bản thân	12	give sb sth (phr)	đưa, tặng ai thứ gì

II. EXTRA VOCABULARY

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s6_w1_extra-vocab-1



No.	Words / Phrases	Meanings	No.	Words / Phrases	Meanings
1	leave something somewhere (phr)	để quên thứ gì ở đâu đó	3	terrible (adj)	tồi tệ
2	nearly (adv)	gần như, sắp	4	probably (adv)	có lẽ

B. CLASSWORK

VOCABULARY (10 questions)

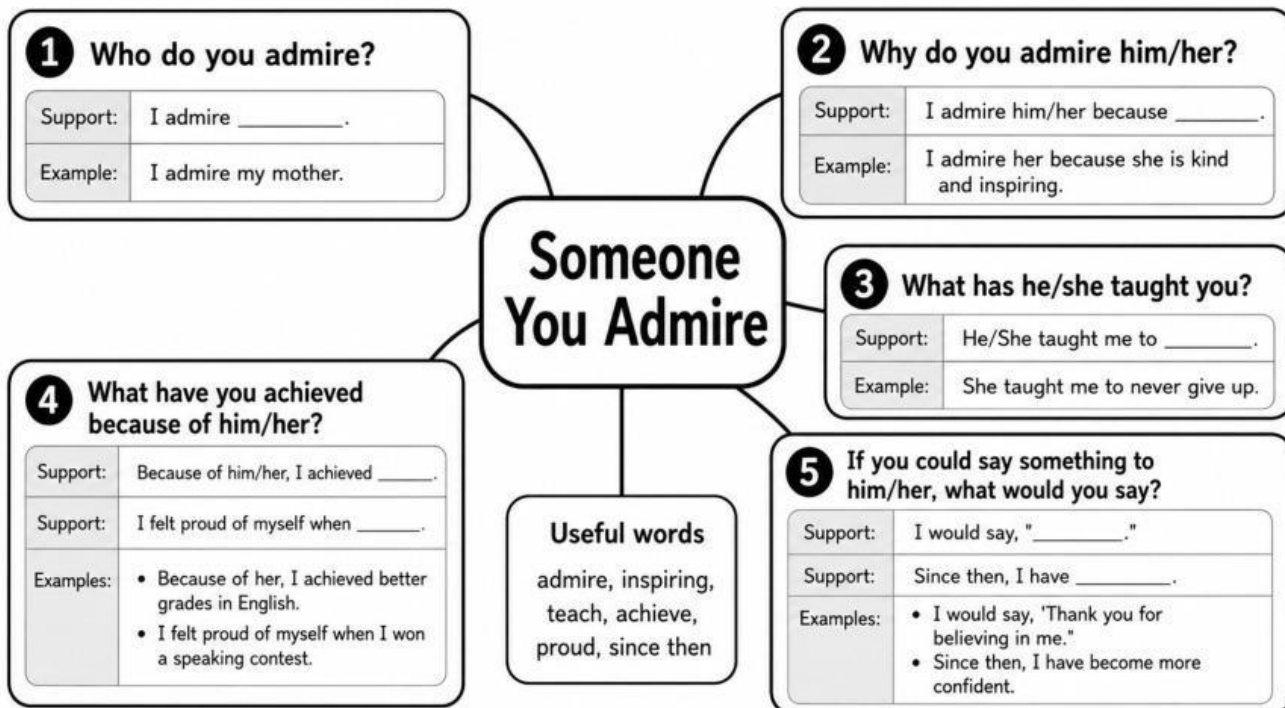
I. Choose the correct answer to complete each sentence.

- The students worked hard and finally _____ their goal of building a small school library.
A. gave B. achieved C. banned D. admired
- Before the clean-up activity, the organisers _____ each volunteer gloves and a rubbish bag.
A. banned B. protest C. campaigned D. gave
- The film about young people helping animals was very _____, so some students wanted to become volunteers.
A. ordinary B. inspiring C. frightened D. private
- Our school has started a _____ to help students use less plastic..
A. achievement B. media C. campaign D. fact
- The local government plans to _____ cars from the town centre at weekends to reduce pollution.
A. ban B. activist C. ordinary D. inspiring

II. Fill in the blanks with the correct words / phrases from the list below.

decide to do something	exciting and terrifying at the same time	feel proud of myself	admire	media
------------------------	--	----------------------	--------	-------

- The young activist's speech received a great deal of attention from the _____ and was reported on several national news websites.
- Standing on the stage in front of hundreds of people was _____, but I was glad that I accepted the challenge.
- After watching a documentary about plastic pollution, many students _____ to protect the environment.
- I deeply _____ people who continue working for positive change even when they face serious difficulties.
- I _____ when I achieve something that I have worked hard for.



C. HOMEWORK

VOCABULARY AND GRAMMAR (15 questions)

I. Con cần học thuộc nghĩa của tất cả các từ trong bảng từ vựng và vở ghi (nếu có), đồng thời luyện phát âm theo file nghe nhé! Với những từ dưới đây, con hãy chép vào vở, mỗi từ một dòng để ghi nhớ cách viết: inspiring, admire, protest, activist, campaign, amazement, exciting, pride, achieve, terrifying.

II. Match the words and phrases with their definitions.

1. to show someone how to do something	A. look at something in amazement
2. from that time until now	B. ask somebody to do something
3. to tell someone that you want them to do something	C. teach somebody to do something
4. to successfully do or get something you wanted	D. achieve something
5. to look at something because you are very surprised	E. since then

Your answers:

1.

2.

3.

4.

5.

III. Choose the word/phrase from the box that has the SIMILAR meaning as the BOLD part of each sentence.

activist	campaign	ban	interesting fact	exciting and terrifying at the same time
----------	----------	-----	------------------	--

Last month, our school started a **(1)** _____ to reduce plastic waste. A young environmental **(2)** _____ came to speak to us about protecting the planet. She shared an **(3)** _____: one plastic bottle can stay in the environment for hundreds of years. After the talk, our school introduced a **(4)** _____ on single-use plastic bottles. Speaking in front of the whole school about our project was **(5)** _____, but I was glad I did it.

IV. Put the words in the correct order to make complete sentences.

1. An interesting fact / sea turtles / is that / some / can travel / thousands of kilometres / before returning / to the beach / .
→ _____.
2. that / inspiring / Her story / many teenagers / was / so / began to believe / they / could make / a difference / .
→ _____.
3. the club / Ben / in May. / joined / Since then, / she / every week / has helped / .
→ _____.
4. people / I / who / admire / speak / about / important social problems / .
→ _____.
5. reported / The media / the success / of / the campaign / .
→ _____.

KET LISTENING PRACTICE PART 1 (5 questions)



Con truy cập link/quét mã QR để làm bài nghe nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s6_w1_ket-listening-part-1



QUESTIONS 1–5

You will hear five short conversations.

You will hear each conversation twice.

There is one question for each conversation.

For questions 1–5, put a tick ☒ under the right answer.

EXAMPLE

0 What time is it?



A ☐

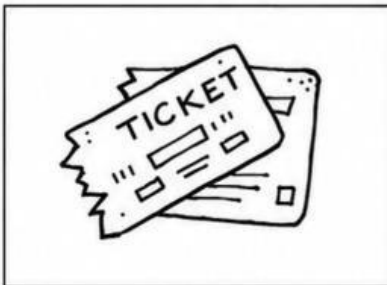


B ☐

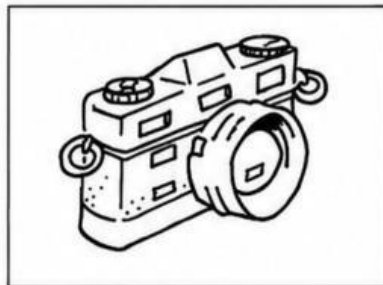


C ☒

1 What have they forgotten?



A ☐

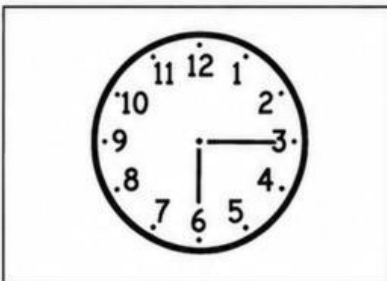


B ☐

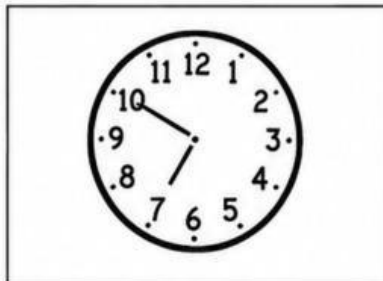


C ☐

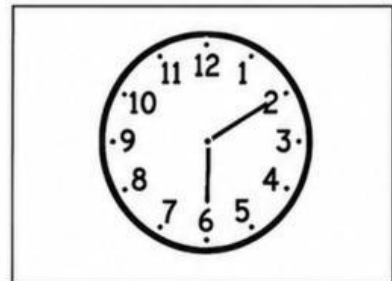
2 What time does the train go?



A ☐

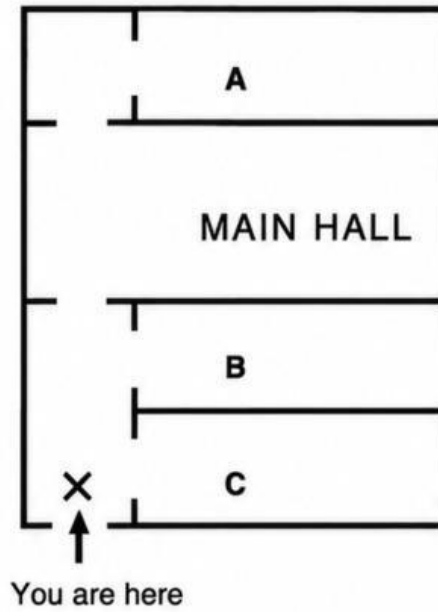


B ☐



C ☐

3 Where is Room 22?

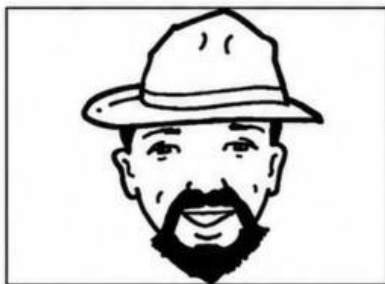


A ☐

B ☐

C ☐

4 Which man wants to see him?



A ☐



B ☐



C ☐

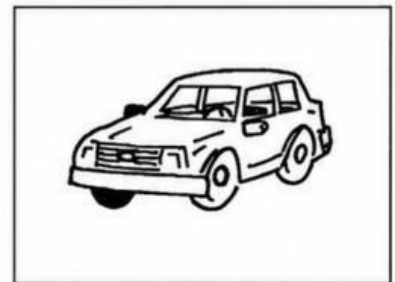
5 How did the woman get to work?



A ☐



B ☐



C ☐